TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Bà Vũ Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Thái H, sinh ngày 11/11/1988, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Số nhà 159, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề ngH1: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Ngày 19/12/2012 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người"; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 26/7/2018 có mặt.

* Bị hại: Chị Lương Thị Thúy H, sinh ngày 12/3/2002.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Lương Văn C, sinh năm 1956; (chết)

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Minh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái H sinh năm 1988 có quen biết với Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/3/2002 trú tại: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng giữa tháng 3/2017 (sau sinh nhật của bị hại H 2 đến 3 ngày), H gọi điện rủ H1 đến nhà tại khu phố 3, thị trấn V chơi thì H1 đồng ý. Lúc H1 đến nhà H chơi chỉ có hai người ở nhà nên ngồi nói chuyện với nhau, được một lúc thì H1 đã thực hiện hành vi giao cấu với H tại đây. Sau đó, H đi theo H1 sống chung như vợ chồng. Đến ngày 20/12/2017 Lương Thị Thúy H sinh con và đặt tên Lương Hoàng Tiến P.

Ngày 02/4/2018, bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của Lương Thị Thúy H tố cáo Nguyễn Thái H. Kết quả Giám định của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định Lương Thị Thúy H là mẹ ruột của cháu Lương Hoàng Tiến P, Nguyễn Thái H là cha ruột của Lương Hoàng Tiến P (99,9999%).

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về kết luận giám định số 2122/C54B ngày 06/6/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSVC ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm d (làm nạn nhân có thai) khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận có hành vi giao cấu với bị hại nhưng cho rằng thời điểm giao cấu bị hại đã trên 16 tuổi. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa diễn ra vào ngày 30/11/2018, ngày 25/01/2019 đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo và Lương Thị Thúy H có quan hệ tình cảm với nhau, vào giữa tháng 3/2017, H gọi điện thoại rủ bị cáo vào nhà H tại tổ 3, khu phố 3, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu. Khi bị cáo đến nhà chỉ có H và bị cáo ở nhà, tại đây bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với H. Khoảng thời gian sau, bị cáo và H tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng đến ngày 20/12/2017 Lương Thị Thúy H sinh con và đặt tên là Lương Hoàng Tiến P.

Quá trình xét xử bị cáo cho rằng, trước khi bị cáo dẫn bị hại về Bình Thuận sinh sống (tháng 02/2017) mẹ bị hại bà Nguyễn Thị N đã đưa cho bị cáo xem chứng minh nhân dân mang tên Lương Thị Thúy H, sinh năm 1998, bị cáo đã đi đăng ký cho bị hại 01 thuê bao di động mạng Vinaphone để bị hại sử dụng. Vấn đề này, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu để điều tra bổ sung.

Kết quả điều tra, xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho thấy: Bị hại Lương Thị Thúy H có đăng ký 01 thuê bao di động mạng Vinaphone với tên Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/03/1998. Tuy nhiên, phòng giao dịch chỉ nhận bản phô tô chứng minh nhân dân của người đi đăng ký mà không lưu giữ bản chính, quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng không thu thập được bản chính của chứng minh nhân dân mang tên Lương Thị Thúy H sinh năm 1998 để giám định.

Đồng thời, qua xác minh, tra cứu trích lục hồ sơ tại Phòng PC 06 Công an tỉnh Đồng Nai thể hiện: Ngày 24/02/2016, Công an huyện Vĩnh Cửu tiến hành cấp chứng minh nhân dân lần đầu cho Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/3/2002, số chứng minh: 272793892, họ tên cha Lương Văn C, họ tên mẹ Nguyễn Thị N. Ngày 21/3/2017, Công an huyện Vĩnh Cửu cấp lại chứng minh nhân dân cho Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/3/2002 cùng số chứng minh với lý do bị mất, Công an huyện Vĩnh Cửu chưa từng cấp giấy chứng minh cho ai có tên Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/3/1998. Do đó, không có căn cứ xác định bị hại Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/3/1998 như bị cáo đã trình bày.

Tại phiên tòa ngày 28/11/2018 cũng như quá trình xét xử bị cáo đều thừa nhận vào giữa tháng 3/2017, bị cáo H1 đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại một lần không nhớ ngày cụ thể nhưng xác định là sau ngày sinh nhật của bị hại (12/3) một đến hai ngày. Do đó, ngày thực hiện hành vi giao cấu (giữa tháng 3/2017) được tính là ngày 15/3/2017, tính từ thời điểm ngày sinh của bị hại (12/3/2002) tới thời điểm giao cấu được xác định giữa tháng 3/2017 (tức là ngày 15/3/2017) thì bị hại chỉ mới 15 tuổi, 04 ngày. Hơn nữa, tính tới thời điểm bị hại sinh con vào ngày 20/12/2017, bị hại là người chưa đủ 16 tuổi, chỉ mới 15 tuổi, 9 tháng 9 ngày tuổi.

Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo là người đủ 18 tuổi, có hành vi giao cấu với bị hại Lương Thị Thúy H tại thời điểm bị hại có độ tuổi trên 13 nhưng chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, giữa điều luật về tội "Giao cấu với trẻ em" của Bộ luật hình sự năm 1999 và điều luật về tội "Giao cấu với với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt bằng nhau. Do đó, việc Cơ quan điều tra khởi tố và Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 không làm bất lợi hoặc xấu đi tình trạng của bị cáo.

Hành vi giao cấu của bị cáo đã dẫn đến việc bị hại Lương Thị Thúy H mang thai và sinh con vào ngày 20/12/2017. Kết quả giám định gen của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an khẳng định cháu Lương Hoàng Tiến P là con của bị cáo với Lương Thị Thúy H với tỷ lệ 99,99%. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung "Làm nạn nhân có thai" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi bị hại là người chưa đủ 16 tuổi, tâm lý, nhận thức còn hạn chế và thiếu hiểu biết về sức khỏe sinh sản, nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người" theo bản án số: 203/2012/HSPT ngày 19/12/2012 đến ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá ra tù, tính tới thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự; bản thân bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có phần lỗi về việc cung cấp thông tin sai về độ tuổi để dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Lương Thị Thúy H, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi";

- Xử phạt Nguyễn Thái H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hai.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang